

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 46 /2019/HS-ST

Ngày 18-7-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan

Ông Lê Quốc Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 18 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 29/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 19/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 02/7/2019, đối với bị cáo:

Hồ Xuân T (tên gọi khác: Âm Ngôn), sinh năm 1972 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn A, xã X, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Dân tộc: Pa Cô; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Hồ Văn P (đã chết) và bà Hồ Thị Â; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Nhân thân: Tại bản án số 06/HSST, ngày 30/5/1997 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân T: Bà Lê Thị Thủy N – Trợ giúp viên pháp lý; Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn P, sinh năm 1992; Trú tại: thôn A, xã X, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn L, sinh năm 1990; Trú tại: thôn A, xã X, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Anh Vương Khánh H, sinh năm 1973; Trú tại: thôn T, xã D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt

Anh Hồ Văn Tg, sinh năm 1982; Trú tại: thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Hồ Xuân L2; Trú tại: khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết gia đình anh Trần Văn L ở cùng thôn đi vắng dài ngày và giao nhà cho anh Trần Văn P trông coi, quản lý. Hồ Xuân T đã hai lần đột nhập vào nhà anh L trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/11/2018, Hồ Xuân T đi bộ từ nhà mình đến ga ra phía sau bên trái nhà anh L, quan sát thấy vị trí tường bê tông phía dưới bên phải của sắt thông ra bãi đất trống bị vỡ và được gia cố lại bằng lưới thép B40. T đến dùng tay mở dây thép buộc hàng rào rồi đi vào bên trong ga ra, sau đó đi đến trước sân nhà và thấy trước sân có một cái máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL, lưới màu đen, phần cán bằng nhựa dài 15cm, T lấy cái máy cưa rồi đi ra khỏi nhà theo lối đã đột nhập, đưa máy cưa về nhà mình cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đưa máy cưa đến cầm cố cho anh Hồ Văn Tg lấy 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/11/2018, T tiếp tục đột nhập vào nhà anh L theo lối cũ, thấy cửa chính nhà anh L khép hờ, T đẩy cửa đi vào nhà và thấy giữa phòng khách có 02 bình hoa bằng gỗ cao 75cm, đường kính nơi rộng nhất 21cm. T lần lượt bung 02 bình hoa ra cất giấu ở bụi cây sau nhà anh L. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đến lấy 02 bình hoa đưa đến bán cho anh Vương Khánh H với giá 3.000.000 đồng.

Số tiền có được từ việc cầm cố máy cưa và bán bình hoa, T đã tiêu xài cá nhân.

Ngày 10/11/2018 anh Trần Văn P phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo với Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 11/11/2018 anh Hồ Văn Tg đã tự nguyện giao nộp máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL; Vương Khánh H đã tự nguyện giao nộp 02 bình hoa bằng gỗ.

Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 bình hoa bằng gỗ Giáng Hương cao 75cm, đường kính nơi rộng nhất 21cm có giá trị 5.000.000 đồng; 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL, phần lưỡi bằng kim loại màu đen, phần cán bằng nhựa dài 15cm đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra: Đã tạm giữ và trả lại cho anh Trần Văn L 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL, phần lưỡi bằng kim loại màu đen, phần cán bằng nhựa dài 15cm đã qua sử dụng và 02 bình hoa bằng gỗ Giáng Hương cao 75cm, đường kính nơi rộng nhất 21cm. Anh Vương Khánh H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng đã mua bình hoa; anh Hồ Văn Tg yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng đã cầm máy cưa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT- VKSHH ngày 26 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hồ Xuân T phải hoàn trả cho anh Vương Khánh H số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và không có lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Hồ Xuân T từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị hại trình bày ý kiến: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: ngày 08/11/2018, Hồ Xuân T lén lút vào nhà anh Trần Văn L chiếm đoạt một cái máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL, lưỡi màu đen, phần cán bằng nhựa dài 15cm, có giá trị 2.500.000 đồng; Đến ngày 09/11/2018, Hồ Xuân T tiếp tục lén lút vào nhà anh Trần Văn L chiếm đoạt 02 bình hoa bằng gỗ cao 75cm, đường kính nơi rộng nhất 21cm, có giá trị 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Hồ Xuân T đã chiếm đoạt của anh Trần Văn L là 7.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hồ Xuân T đã 02 lần trộm cắp tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo; vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn và buộc phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hành vi của anh Hồ Văn Tg khi cầm cố máy cưa nhãn hiệu STIHL, Vương Khánh H khi mua 02 bình hoa bằng gỗ. Hồ Văn Tg và Vương Khánh H không biết đó là tài sản do Hồ Xuân T trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn L và anh Trần Văn P đã nhận lại tài sản gồm: 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL và 02 bình hoa bằng gỗ Giáng Hương. Anh Trần Văn L và Trần Văn P không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét

Đối với hành vi của Hồ Văn Tg khi cầm cố máy cưa và đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng và hành vi của Vương Khánh H khi mua 02 bình gỗ với giá 3.000.000 đồng. Khi bị phát hiện Tường và Hòa đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra để điều tra. Hồ Xuân T đã lừa dối để cầm cố, bán tài sản do trộm cắp mà có cho anh Hồ Văn Tg và Vương Khánh H nên giao dịch này vô hiệu. Vì vậy, căn cứ Điều 127 và khoản 1, 2 Điều 131 Bộ luật dân sự buộc Hồ Xuân T phải hoàn trả lại cho anh Hồ Văn Tg 1.000.000 đồng và trả lại cho anh Vương Khánh H 3.000.000 đồng. Bị cáo Hồ Xuân T đã hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng cho anh Hồ Văn Tg.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho anh Trần Văn L 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL, phần lưỡi bằng kim loại màu đen, phần cán bằng nhựa dài 15cm đã qua sử dụng và 02 bình hoa bằng gỗ Giáng Hương cao 75cm, đường kính nơi rộng nhất 21cm là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 127, khoản 1, 2 Điều 131 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Xuân T phải hoàn trả lại cho anh Hồ Văn Tg 1.000.000 đồng và trả lại cho anh Vương Khánh H 3.000.000 đồng. Bị cáo Hồ Xuân T đã trả đủ số tiền 1.000.000 đồng cho anh Hồ Văn Tg.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- CC THADS H.Hướng Hóa;
- CQTHA hình sự;
- CA huyện H.Hoá;
- Bị cáo; Bị hại;
- NBC; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung

